



VG PIPE*

CTCP ỔNG THÉP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Phúc, ngày 16 tháng 4 năm 2021.

DỰ THẢO

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE ban hành ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng cổ đông Bằng so sánh điều chỉnh, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản liên quan khác như sau:

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
1	Phần Mở Đầu	Phù hợp với Nghị quyết sửa đổi	Điều lệ này được sửa đổi theo Nghị quyết số 03/2018/NQĐHĐCĐ - VGS của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE thông qua hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 03 tháng 12 năm 2018.	Điều lệ này được sửa đổi theo Nghị quyết số ____ - NQĐHĐCĐ - VGS của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE thông qua hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày ____ tháng ____ năm 2021.
2	Mục 5.2 Điều 5	Bổ sung thêm quy định về giảm vốn Điều lệ để phù hợp với Khoản 5 Điều 112 và Khoản 2 Điều 134 LDN	5.2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	5.2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Công ty chỉ giảm vốn điều lệ trong trường hợp: 5.2.1. Được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông; hoặc 5.2.2. Công ty mua lại số cổ phần đã bán theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty.
3	Mục 5.5 Điều 5	Sửa đổi phù hợp với tên điều luật tương ứng	5.5.Theo khoản 4 - điều 119 của luật Doanh nghiệp, tại thời điểm này các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại luật Doanh nghiệp.	5.5. Theo khoản 3 - điều 120 của Luật Doanh nghiệp, tại thời điểm này các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
4	Mục 5.6 Điều 5	Sửa đổi phù hợp với Điều 124 LDN	<p>5.6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>5.6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo cho các cổ đông về việc chào bán cổ phần. Việc thông báo phải lập thành văn bản và có các nội dung như quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật doanh nghiệp. Thông báo phải được gửi đến cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần. Kèm theo thông báo có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Công ty phát hành. Phiếu đăng ký mua cổ phần phải được gửi về Công ty trước thời hạn quy định. Trường hợp phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về công ty đúng hạn theo thông báo thì cổ đông đó coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể chào bán số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
5	Điều 8	Sửa đổi Mục 8.3 Điều 8 Bổ sung Mục 8.4 cho phù hợp với Điều 127 LDN	<p>8.3. Trong trường hợp, một cổ đông là cá nhân bị chết, người, tổ chức hoặc những người thừa kế hoặc những người thừa kế tài sản hợp pháp của người chết sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, tùy nhiên quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.</p>	<p>8.3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>8.4. Trường hợp, cổ đông là cá nhân bị chết, thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông Công ty và kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông đã chết, bao gồm cả trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>8.5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>8.6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>8.7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
6	Mục 9.1 Điều 9	Sửa lại nội dung điều khoản cho phù hợp	9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.	9.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị sẽ ra thông báo yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó (Mức lãi suất không quá lãi suất cho vay theo kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại cùng thời điểm) và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
7	Mục 9.3 Điều 9	Sửa lại nội dung điều khoản cho phù hợp	9.3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 9.4; 9.5 và 9.6 dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định trong Điều lệ này.	9.3. Trường hợp, kết thúc thời hạn thanh toán mới, các yêu cầu trong thông báo không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.
8	Mục 9.4 Điều 9	Sửa lại nội dung điều khoản cho phù hợp	9.4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	9.4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành cổ phần được quyền chào bán. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
9	Mục 9.5 Điều 9	Sửa lại nội dung điều khoản cho phù hợp	9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam tại thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	9.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ không có tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền phát sinh cộng với tiền lãi theo quy định tại Mục 9.1 Điều 9 cho đến khi thực hiện xong việc thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán bằng toàn bộ giá trị cổ phiếu của cổ đông hiện có tại Công ty vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
10	Điểm h, mục 11.2 Điều 11	Sửa lại phù hợp với điều luật tương ứng	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132.1 của Luật Doanh nghiệp
11	Mục 11.3 Điều 11	Sửa lại cho phù hợp với Điều 115 LDN	<p>11.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 24.3 Điều 24 và khoản 39.C Điều 39 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Luật quy định;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>11.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
12	Điều 12	Sửa lại phù hợp với Điều 119 LDN	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>12.1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>12.2. Thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>12.3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p> <p>12.4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>12.5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: ?</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính; có thể xảy ra đối với Công ty</p> <p>12.6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp.</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax và thư điện tử phù hợp với quy định của Công ty theo từng lần họp.</p>	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>12.1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>12.2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>12.3. Tuân thủ Điều lệ công ty và quy chế quản lý nội bộ của công ty.</p> <p>12.4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>12.5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>12.6. Nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
13	Điều 13	Bổ sung theo quy định tại Điều 139 LDN	13.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	13.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
14	Điểm b mục 13.4 Điều 13	Sửa lại tên điều luật tương ứng	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 13.4.a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 13.4.a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
15	Điểm c mục 13.4 Điều 13	Sửa lại tên điều luật tương ứng	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 13.4.b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 13.3.d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 13.4.b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 13.3.d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
16	Mục 14.1 Điều 14	Phù hợp với quy định tại Điều 139 của LDN	14.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	14.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b) Báo cáo tài chính hàng năm; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
17	Mục 15.1. Điều 15	Điều chỉnh phù hợp với Điều 144 LDN	<p>15.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp hoặc Chữ ký của cổ đông đó và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân được ủy quyền dự họp hoặc chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của cổ đông tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Tổ chức được ủy quyền dự họp chỉ được ủy quyền lại cho cá nhân khác dự họp khi và chỉ khi có văn bản cho phép ủy quyền lại của cổ đông cá nhân/cổ đông tổ chức.</p> <p>d. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào họp.</p>	<p>15.1. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>
18	Mục 18.1 Điều 18	Điều chỉnh phù hợp với Điều 145 LDN	<p>18.1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>18.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
19	Mục 20.5 Điều 20	Bổ sung Mục 20.5 vào Điều 20 cho phù hợp với quy định mới tại Mục 6 Điều 148 LDN		<p>20.5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
20	Mục 21.6 Điều 21	Điều chỉnh phù hợp với Điều 149 LDN	21.6. Biên bản kết quả kiểm phiếu được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	21.6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
21	Điều 22	Điều chỉnh, bổ sung theo Điều 150 LDN	Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Biên bản đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi Biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty	22.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung như quy định tại Mục 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp. 22.2. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Biên bản đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi Biên bản. 22.3. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp 22.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
22	Điều 22 (tiếp theo)	Điều chỉnh, bổ sung theo Điều 154 LDN	<p>24.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn năm (5) người và không nhiều hơn mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT. Tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng cho thành viên HĐQT độc lập tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty. Kể từ ngày 01/8/2019, một thành viên của HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.</p>	<p>24.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ không ít hơn năm (5) người và không nhiều hơn mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT. Tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng cho thành viên HĐQT độc lập tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty. Kể từ ngày 01/8/2019, một thành viên của HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.</p>
23	Mục 1 Điều 26	Điều chỉnh theo Điều 156 LDN	<p>26.1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc Công ty. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT kiêm chức Tổng giám đốc Công ty phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.</p>	<p>26.1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỎ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỎ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
24	Mục 2 Điều 26	Điều chỉnh theo Điều 156 LDN	<p>26.2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì những lý do nào đó, HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán</p>	<p>26.2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>
25	Mục 28.14 Điều 28	Điều chỉnh theo Điều 158 LDN	<p>28.14. Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.</p>	<p>28.14. Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN CẦN SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG	NỘI DUNG TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI
26	Mục 31.2 Điều 31	Điều chỉnh theo Điều 162 LDN	31.2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	31.2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. Ngoài ra, Tổng giám đốc còn phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp
27	Mục 39.1 Điều 39	Điều chỉnh theo Điều 168 LDN	39.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban.	39.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên áp dụng theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
28	Mục 40.1 Điều 40	Điều chỉnh lại theo điều luật tương ứng	40.1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	40.1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP CÔNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lê Minh Hải